TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 11 - 10 - 2024.
V/v kiện xin ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trọng Ích .

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Lê Văn Chỉnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024. Về việc tranh chấp kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 40/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2024 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc O – Sinh năm 1999.
Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Vũ Văn T – Sinh năm 1996.
Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.
Hiện đang chấp hành án tại: Đội 6 phân trại 3 trại giam H (Địa chỉ: thành phố C, tỉnh Hải Dương).

Tại phiên tòa vắng mặt chị O, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/6/2024 cũng như lời khai chị Nguyễn Ngọc O tại những buổi làm việc với Toà án thể hiện: Chị kết hôn với anh Vũ Văn T vào

tháng 11/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến cãi chửi nhau. Bản thân anh T đã vi phạm pháp luật và bị xử phạt tù. Hiện anh T đang chấp hành án tại đội 6 phân trại 3 trại giam H (Địa chỉ: thành phố C, tỉnh Hải Dương) trong thời gian anh T bị bắt và xét xử chị có thăm gặp nhưng chị thấy anh T không thay đổi vì vậy tình cảm vợ chồng không cải thiện. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn T.

Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh T có một con chung là cháu Vũ Văn D, sinh ngày 13/9/2019. Hiện cháu D đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu D và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng có nhưng do anh T đang chấp hành án vì vậy không yêu cầu Toà án giải quyết, khi nào anh T về nếu vợ chồng không giải quyết được khi đó sẽ làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Văn T vắng mặt. Lời khai của anh Vũ Văn T tại buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh không nhất trí ly hôn vì anh đang phải chấp hành án tại Đội 6 phân trại 3 trại giam H (Địa chỉ: thành phố C, tỉnh Hải Dương). Anh đề nghị khi nào anh chấp hành án xong về mới giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng anh có một con chung là cháu Vũ Văn D, sinh ngày 13/9/2019. Hiện cháu D đang do chị O chăm sóc nuôi dưỡng. Do anh đang phải chấp hành án không trực tiếp nuôi con được nên tạm thời giao con cho chị O nuôi dưỡng và anh nhờ bố mẹ anh thăm nom con, sau này anh chấp hành án xong anh sẽ nhận nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh có tài sản chung. Sau này chấp hành án xong về anh sẽ yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc O và anh Vũ Văn T. Về con chung: Giao cháu Vũ Văn D, sinh ngày 13/9/2019 cho chị Nguyễn Ngọc O trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị O phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Ngọc O có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện N tỉnh Nam Định. Nay chị O có đơn xin ly hôn anh T và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay Vũ Văn T và chị Nguyễn Ngọc O vắng mặt nhưng chị O có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị O là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Vũ Văn T vắng mặt nhưng anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc O và anh Vũ Văn T vào tháng 11 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn dẫn đến cãi chửi nhau. Anh T vi phạm pháp luật bị bắt và kết án, hiện đang chấp hành án tại Đội 6 phân trại 3 trại giam H chị O có thăm gặp nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T. Phía anh T không nhất trí ly hôn. Xét việc xin ly hôn của chị O và quan điểm của anh T thấy vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2021 đến nay đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị O xin ly hôn anh T nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc O và anh Vũ Văn T đều thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Vũ Văn D, sinh ngày 13/9/2019. Hiện con chung đang do chị O chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị O xin nhận trực tiếp cháu D và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh T xác định do anh đang phải chấp hành án không trực tiếp nuôi con được nên tạm thời giao con cho chị O nuôi dưỡng và anh nhờ bố mẹ anh thăm nom con, sau này anh

chấp hành án xong anh sẽ nhận nuôi con. Xét việc thống nhất giải quyết con chung của anh T và chị O thấy: Hiện con chung là cháu D đang do chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặt khác, hiện anh T đang chấp hành án tại trại giam nên không có khả năng chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy giao con chung là cháu D cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị O không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Thấy là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc O và anh Vũ Văn T đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc O phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc O và anh Vũ Văn T.

2 - Về con chung: Xử giao cháu Vũ Văn D, sinh ngày 13/9/2019 cho chị Nguyễn Ngọc O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vũ Văn T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc O phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp theo biên lai số 0001412 ngày 10/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị O, anh T. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa Lạc.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Trần Trọng Ích